

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan được phân công thực hiện kế hoạch, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

KẾ HOẠCH**Của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày / 8 /2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. QUAN ĐIỂM

Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cam kết quốc tế về bảo đảm thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em và bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng, được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Hướng tới bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị xâm hại trên phạm vi cả nước và tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (*sau đây gọi là lao động trẻ em*), trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện thành công Chương trình với các chỉ tiêu cơ bản có liên quan

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi;

b) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em

a) Phối hợp rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Trẻ em và các quy định pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) có liên quan đến trẻ em đảm bảo phù hợp với tiến độ xây dựng Luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Phối hợp rà soát, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; tiêu chuẩn có liên quan theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực công tác bảo vệ trẻ em

a) Chủ động hoặc phối hợp tổ chức triển khai công tác truyền thông khoa học và công nghệ (KH&CN), phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền; ưu tiên triển khai tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Chủ động hoặc phối hợp xây dựng, phát triển các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông KH&CN, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em và giáo dục pháp luật về trách nhiệm của gia đình, cá nhân, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức đối với việc bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em;

3. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

a) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN&ĐMST trong công tác bảo vệ trẻ em; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển ứng dụng KH&CN trong công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dữ liệu chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em;

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị có trách nhiệm: Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công gửi Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ tổng hợp trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để gửi Bộ Y tế theo quy định.

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA
VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TRẺ EM LAO
ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
I	Phối hợp hoàn thiện quy định pháp luật và cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em				
1	Rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ trẻ em và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Trẻ em và các quy định pháp luật KHCN & ĐMST có liên quan đến trẻ em phù hợp trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2026 và thực hiện thường xuyên	Báo cáo thực hiện
2	Nghiên cứu, rà soát, phối hợp xây dựng quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng;	Vụ Kinh tế số và Xã hội số	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2027 - 2028	Báo cáo thực hiện
3	Phối hợp rà soát, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn có liên quan theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ KH&CN;	Ủy ban TĐC	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Năm 2027 - 2028	Báo cáo thực hiện
II	Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em.	Trung tâm Truyền thông KH&CN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên	Các sản phẩm truyền thông

2	Phối hợp hoặc lồng ghép xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu và tổ chức truyền thông bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em				
2.1	Về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng	Vụ Kinh tế số và Xã hội số	Trung tâm truyền thông KH&CN và các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo thực hiện
2.2	Về phối hợp hướng dẫn phòng ngừa, cảnh báo sớm, kiểm tra và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng	Cục Chuyên đổi số	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo thực hiện
III	Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN&ĐMST trong công tác bảo vệ trẻ em; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển ứng dụng KH&CN trong công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo thực hiện
2	Phối hợp cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan;	Cục Chuyên đổi số	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên	Báo cáo thực hiện